

BÀI TẬP THỨ HAI NGÀY 30/3/2020

Họ và tên:.....

Lớp:.....

BÀI TẬP 1 TIẾNG VIỆT LỚP 5

1. Tìm hai từ thích hợp để điền vào ô trống:

Từ	Từ đồng nghĩa	Từ trái nghĩa
chăm chỉ		
nhân hậu		
trung thực		

2. Đặt câu với một từ đồng nghĩa và một từ trái nghĩa em tìm được ở bài tập 2:

.....
.....

3. Xác định các thành phần (trạng ngữ TN, chủ ngữ CN, vị ngữ VN) trong các câu sau:

a) Mùa thu, trời như một chiếc dù xanh bay mãi lên cao.

b) Tiếng sóng vỗ loong boong bên mạn thuyền.

c) Sau những cơn mưa xuân, một màu xanh non ngọt ngào thơm mát trải ra mênh mông trên khắp các sườn đồi.

4. Tìm từ thay thế cho từ in đậm để hai câu văn sau không bị lặp từ

Ben là một thần đồng âm nhạc. **Ben** đã dành rất nhiều thời gian để chơi đàn.

Từ thay thế:

5. Khoanh tròn vào từ khác với các từ còn lại trong mỗi dãy từ sau:

a) chặt, thái, băm, xé.

b) lăn, lê, bò, nhảy.

c) bảo vệ, bảo hành, bảo kiểm, bảo quản.

BÀI TẬP THỨ BA NGÀY 31/3/2020

Họ và tên:.....

Lớp:.....

BÀI TẬP 2 TIẾNG VIỆT LỚP 5

1. Gạch dưới rồi viết lại các từ láy có trong đoạn văn sau:

Hôm ấy là một buổi sáng đẹp trời sau vài ngày mưa dầm dề. Nắng đùa nghịch trên những tàng cây và gió lao xao mon man cành lá. Chim công cảm thấy vô cùng hứng khởi nên nó bước ra thăm lá nháy một bài thật đẹp. Mấy bạn sóc, thỏ, hươu, nai... đều tấm tắc khen.

Các từ láy là:

.....

2. Xác định CN, VN của từng vế câu ghép:

- Nắng đùa nghịch trên những tàng cây và gió lao xao mon man cành lá.
- Chim công cảm thấy vô cùng hứng khởi nên nó bước ra thăm lá nháy một bài thật đẹp.

3. Điền cặp quan hệ từ thích hợp vào chỗ trống:

- trời mưalớp ta sẽ hoãn đi cắm trại.
-nhà An xabạn ấy không bao giờ đi học muộn.
-bão to.....cây cối đổ nhiều.

4. Tập làm văn: (*HS làm vào vở trắng*)

Đề bài: Hãy kể về những việc em đã làm để phụ giúp ba mẹ trong gia đình.

BÀI TẬP THỨ TƯ NGÀY 01/4/2020

Họ và tên:.....

Lớp:.....

BÀI TẬP 3 TIẾNG VIỆT LỚP 5

1. Gạch 1 gạch dưới bộ phận chủ ngữ, gạch 2 gạch dưới bộ phận vị ngữ

- Thảo quả trên rừng Đản Khao đã vào mùa.
- Tây Nguyên là vùng đất núi non trùng điệp.
- Những hạt mưa to và nặng bắt đầu rơi xuống như ai ném đá, nghe rào rào.
- Khi chiếc lưới đã rách, con chim đầu đàn nhanh chóng bay khỏi chỗ đó.

2. Gạch dưới các đại từ xưng hô trong các câu sau:

Sóc nhảy nhót chuyện càn thế nào ngã trúng ngay vào Chó Sói đang ngủ. Chó Sói choàng dậy tóm được Sóc, định ăn thịt, Sóc bèn van xin:

- *Xin ông thả cháu ra.*

Sói trả lời:

- *Thôi được, ta sẽ thả mày ra. Có điều mày hãy nói cho ta hay, vì sao họ nhà Sóc chúng mày lúc nào cũng vui vẻ như vậy?*

(Theo Lép Tôn-xtôi)

3. Viết tiếp về câu để tạo thành câu ghép:

- Nhờ Hà luôn chăm chú nghe cô giảng bài
- Nếu không có Mặt Trời.....
- Dưới sân trường, các bạn nữ đang trò chuyện rôm rả dưới gốc cây,.....

4. Tập làm văn: (*HS làm vào vở trắng*)

Đề bài: Hãy tả một người thân trong gia đình của em.

BÀI TẬP THỨ NĂM NGÀY 02/4/2020

Họ và tên:.....

Lớp:.....

BÀI TẬP 4 TIẾNG VIỆT LỚP 5

1. Xếp các từ in đậm trong đoạn văn sau vào bảng phân loại từ:

Thằng Thắng, con cá vược **của** thôn Bần và là **địch thủ** bơi lội đáng gờm nhất của bọn trẻ, lúc này đang **ngồi** trên chiếc thuyền **đậu** ở ngoài cùng. Nó trạc **tuổi** thằng Chân “phệ” nhưng **cao** hơn hẳn cái đầu. Nó cởi trần, phơi nước da **rám đỏ** khoẻ mạnh của những đứa trẻ **lớn lên / với / nắng**, nước mặn và gió biển.

Danh từ:.....

Động từ:.....

Tính từ:.....

Quan hệ từ:.....

2. Xác định thành phần trạng ngữ (TN), chủ ngữ (CN), vị ngữ (VN) các câu sau:

a) Vào một ngày nóng nực, su tử mệt mỏi sau một ngày kiếm ăn, nó nằm ngủ dưới một tán cây.

b) Hôm sau, cậu bé dường như đã hiểu ra mọi chuyện, cậu cảm ơn con sò và thả nó về biển cả.

3. Đặt 2 câu để phân biệt nghĩa của mỗi từ: đi, ngọt

.....
.....
.....
.....

4. Tập làm văn: (*HS làm vào vở trắng*)

Đề bài: Hãy tả góc học tập của em.

BÀI TẬP THỨ SÁU NGÀY 03/4/2020

Họ và tên:.....

Lớp:.....

BÀI TẬP 5 TIẾNG VIỆT LỚP 5

1. Gạch dưới cặp từ trái nghĩa trong các câu thành ngữ, tục ngữ sau:

- a) Gần nhà xa ngõ.
- b) Ba chìm bảy nổi.
- c) Lên thác xuống ghềnh.

2. Viết thêm một vế câu để hoàn chỉnh các câu ghép sau:

- a) Em vừa về đến nhà thì.....
- b) Ai cũng ngưỡng mộ Nam vì
- c) Mặc dù bài tập rất nhiều nhưng.....

3. Xác định từ loại (DT, ĐT, TT) của những từ sau:

Niềm vui, vui tươi, vui chơi, tình thương, yêu thương, đáng yêu

DT:.....

ĐT:.....

TT:.....

4. Tập làm văn: (*HS làm vào vở trắng*)

Đề bài: Em hãy viết lại những hiểu biết của em về dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi-rút Corona (COVID-19) gây ra, và chia sẻ những việc em đã làm để phòng chống dịch bệnh.